

Bản án số: 23/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 31-3-2025
“V/v ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Cho

Ông Nguyễn Tấn Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Huỳnh N, sinh năm 2004. Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang (có mặt)

2- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 2003. Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11/7/2024 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Huỳnh N trình bày và yêu cầu như sau:

Tôi và anh K cưới nhau ngày 30/01/2023, đến tháng 7 năm 2023 chúng tôi mới đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi cưới tôi và anh K sống chung với cha mẹ ruột của tôi ở ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Chúng tôi chung sống hạnh phúc khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh K thường xuyên đi chơi, không quan

tâm, lo lắng, chăm sóc cho cuộc sống gia đình, tôi đã khuyên ngăn rất nhiều lần nhưng anh K vẫn không thay đổi, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên đã ly thân từ tháng 6/2024 cho đến nay.

Tôi và anh K có 01 đứa con chung tên Nguyễn Huỳnh Bảo N1, sinh ngày 19/10/2023, từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay con do tôi nuôi dưỡng, chi phí do tôi chi trả. Chúng tôi không có tài sản chung và không nợ chung tài sản gì đối với ai khác.

Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Văn K, yêu cầu được nuôi dưỡng con Nguyễn Huỳnh Bảo N1, sinh ngày 19/10/2023, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con cùng tôi; về tài sản và nợ không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Nguyễn Văn K vắng mặt nên không có lời trình bày:*

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; từ khi thụ lý vụ án đến nay nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn thực hiện chưa đúng.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX cho chị Huỳnh N được ly hôn với anh Nguyễn Văn K; về con chung, giao cháu Nguyễn Huỳnh Bảo N1, sinh ngày 19/10/2023 cho chị N nuôi dưỡng, không giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con; về tài sản và nợ không tranh chấp nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Nguyễn Văn K đều vắng mặt, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ hòa giải và phiên tòa. Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng anh K vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh K.

[2] Về quan hệ hôn nhân, chị N và anh K chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn năm 2023 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Chị N và anh K chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh, chị có nhiều bất đồng trong cuộc sống, vợ chồng không hòa hợp nhau, thường xuyên xảy ra cự cãi nhưng không thể khắc phục được nên đã ly thân từ tháng 6/2024 cho đến nay. Khi Tòa án thông báo về yêu cầu ly hôn của chị N thì anh K không có ý kiến hay động tác gì để hàn gắn mà bỏ mặc; khi Tòa án tổ chức hòa giải đoàn tụ thì anh K vắng mặt không tham dự. Việc anh K không có ý kiến khi nguyên đơn xin ly hôn, không tham dự phiên hòa giải và phiên tòa vừa vi phạm nghĩa vụ bị đơn, vừa đánh mất cơ hội hòa giải đoàn tụ tại Tòa án. Anh chị đã ly thân một thời gian, nhưng không thể khắc phục được mâu thuẫn, không có khả năng đoàn tụ để hàn gắn lại tình nghĩa vợ chồng, không còn sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, nên quan hệ hôn nhân không được đảm bảo theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Từ đó cho thấy giữa chị N và anh K mục đích hôn nhân đã không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, HĐXX căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị N được ly hôn với anh K.

[3] Về con chung, chị N và anh K có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Bảo N1, sinh ngày 19/10/2023 (hiện chị N đang nuôi dưỡng). Khi ly hôn, chị N yêu cầu được nuôi dưỡng con, không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Thấy rằng, cháu Bảo N1 hiện chưa đủ 36 tháng tuổi, thời gian qua do chị N nuôi dưỡng. Do đó, HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 81, khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Bảo N1 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Chị Như không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, anh K cũng không thể hiện ý kiến hay yêu cầu gì, nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung, chị N và anh K không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí, nguyên đơn chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 56, khoản 1, 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Huỳnh N và anh Nguyễn Văn K.

2. Về con chung: Giao con chưa thành niên tên Nguyễn Huỳnh Bảo N1, sinh ngày 19/10/2023 cho chị Huỳnh N trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn (*hiện nay cháu Bảo N1 đang sống chung với chị N*). Không giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX không xem xét.

4. Về án phí: Chị Huỳnh N chịu án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn là 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số 0005139 ngày 09/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh, chị N đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 31-3-2025). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- Chi cục THADS huyện An Minh;
- UBND xã Đông Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Chí Công

